

Số: /KH-SCT

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH Cải cách hành chính năm 2025 của Sở Công Thương

Thực hiện Kế hoạch số 3070/KH-UBND ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính (CCHC) năm 2025 của tỉnh Gia Lai, Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025, như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Cụ thể hoá mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân.

b) Nâng cao mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính, góp phần cải thiện Chỉ số CCHC của tỉnh, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và hành chính công, Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số đánh giá chuyển đổi số...

c) Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; công tác kiểm tra, rà soát và xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

d) Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Tiếp tục thực hiện cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và thanh toán trực tuyến để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên các phương tiện khác nhau.

e) Tiếp tục tăng cường ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

f) Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng công chức, viên chức.

g) Tiếp tục Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

h) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước lên môi trường điện tử...góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

2. Yêu cầu

a) Xác định được tầm quan trọng của cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý của Sở.

b) Các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tạo được sự chuyển biến rõ nét, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ của ngành Công Thương năm 2025.

c) Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

II. Nhiệm vụ cải cách hành chính.

1. Cải cách thể chế.

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật lĩnh vực ngành Công Thương

- Thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường tham vấn ý kiến của tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện kịp thời, đúng tiến độ xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật lĩnh vực ngành Công Thương

- Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính.

a) Thực hiện tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân, không để xảy ra tình trạng nhận và trả hồ sơ sai quy trình, trễ hẹn, trả lại hồ sơ, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân. Đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; không để xảy ra

tình trạng yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ giấy đối với hồ sơ trực tuyến đã được gửi và ký số.

b) Thường xuyên rà soát các quy định về thủ tục hành chính, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về quy định thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thường xuyên đồng bộ dữ liệu đầy đủ, chính xác, liên tục phục vụ đánh giá các nhóm chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ theo thời gian thực. Công khai kết quả đánh giá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

- Cử công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trong thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành liên quan tổ chức.

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (viết gọn là Đề án 06).

- Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước theo lộ trình thực hiện tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp

ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới - theo chủ trương sắp xếp tinh gọn bộ máy của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai.

c) Thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền giữa các cấp; gắn với quyền hạn và trách nhiệm, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, công khai, minh bạch, khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đảm bảo kịp thời, đúng quy định, phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị - làm căn cứ để tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức gắn với xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức cụ thể đối với từng ngành, lĩnh vực, loại hình công việc và vị trí công tác.

b) Triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức; triển khai thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đầy mạnh tự chủ.

c) Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; nâng cao thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm công chức, viên chức vi phạm trong hoạt động công vụ.

e) Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

5. Cải cách tài chính công.

a) Báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; kết quả

thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024 theo quy định.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

c) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, hướng dẫn của Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở, kiểm tra, giám sát chặt chẽ và minh bạch hoá chi ngân sách nhà nước, quản lý chi đúng chế độ, đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.

- Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

b) Phát triển hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số lĩnh vực ngành Công Thương.

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

c) Phát triển nền tảng và hệ thống số

- Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của cơ quan và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài và trong nội bộ. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin.

- Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của tỉnh để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

- Xây dựng, phát triển ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

d) Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục hoàn thiện, duy trì, vận hành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung và thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia được Trung ương đầu tư, xây dựng (Cơ sở dữ liệu Công nghiệp và Thương mại, Bản đồ trực tuyến hệ thống phân phối hàng Việt trên địa bàn tỉnh, các sàn giao dịch thương mại điện tử, Cổng thông tin thị trường nước ngoài...).

- Triển khai Hệ thống Quản lý và khai thác dữ liệu số ngành Công Thương, cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- Khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, đặc biệt là cơ sở dữ liệu về dân cư, để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

đ) Phát triển Chính quyền số

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị các bộ, ngành trung ương điều chỉnh các quy định, điều kiện kinh doanh theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp, các mô hình kinh doanh.

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác cải cách hành chính, thực hiện tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến. Xây dựng, triển khai các dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét giảm thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số. Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc Sở theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện 03 biểu mẫu báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh <https://baocao.gialai.gov.vn>, theo yêu cầu của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện báo cáo Kiểm soát Thủ tục hành chính; Số lượng văn bản nhận và gửi, định kỳ trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ <https://vpcp.baocaochinhphu.gov.vn>.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- a) Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Sở

trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

b) Thực hiện kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại các phòng thuộc Sở nhằm kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót trong công tác cải cách hành chính. Tổ chức lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân bằng hình thức phát mẫu phiếu thăm dò ý kiến đối với chất lượng dịch vụ hành chính công để tiếp thu, khắc phục những thiếu sót, nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

c) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị chuyên môn thuộc Sở trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc kịp thời việc thực hiện công tác cải cách hành chính, coi đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá công chức, xét thi đua khen thưởng.

d) Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, phát huy công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức của cơ quan trong thực thi công vụ.

III. Phân công triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể

1. Cải cách thể chế.

a) Ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật

- Sản phẩm: Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật và báo cáo theo dõi thi hành pháp luật năm 2025 đảm bảo đúng theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian hoàn thành:

+ Thời gian xây dựng ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật theo văn bản yêu cầu của cấp trên.

+ Thời gian Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật thực hiện trong quý IV năm 2025 hoặc theo thời gian yêu cầu của cơ quan chức năng.

b) Tổ chức tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản Quy phạm pháp luật liên quan đến ngành Công Thương

- Sản phẩm: Tổng hợp ý kiến, gửi văn bản tham gia ý kiến đến cơ quan chức năng (sở Tư pháp) thẩm định.

- Đơn vị chủ trì: Đơn vị (phòng chuyên môn) được giao soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị khác thuộc Sở có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Theo văn bản cho chủ trương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Ban hành văn bản triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện đạt 100% kế hoạch và xử lý hoặc kiến nghị xử lý tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Sản phẩm: Ban hành văn bản triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian hoàn thành:

+ Thời gian ban hành văn bản triển khai công tác pháp chế theo văn bản yêu cầu của cấp trên.

+ Thời gian Báo cáo công tác pháp chế thực hiện trong quý IV năm 2025 hoặc theo thời gian yêu cầu của cơ quan chức năng.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025

- Sản phẩm: Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 đảm bảo chất lượng và thời gian quy định;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I năm 2025;

b) Cập nhật công bố đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính và các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

- Sản phẩm: Quyết định công bố thủ tục hành chính lĩnh vực ngành Công Thương của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng Quản lý Thương mại, Quản lý Công nghiệp, Quản lý Năng lượng, Kỹ thuật an toàn – Môi trường;

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên trong năm 2025.

c) Công khai thủ tục hành chính theo quy định.

- Sản phẩm: Công khai thủ tục hành chính theo đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở; công khai thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng Quản lý Thương mại, Quản lý Công nghiệp, Quản lý Năng lượng, Kỹ thuật an toàn – Môi trường;

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên trong năm 2025.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai.

- Sản phẩm: Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thay thế Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại;

- Thời gian thực hiện: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong Quý II năm 2025.

b) Thực hiện phân cấp quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sản phẩm: Tham mưu cấp có thẩm quyền Quyết định phân cấp quản lý nhà nước lĩnh vực ngành Công Thương theo quy định;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Tháng 1, năm 2025, khi Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước quy định về đánh giá phân loại công chức, viên chức.

- Sản phẩm: Triển khai thực hiện đánh giá và báo cáo đánh giá kết quả phân loại công chức, viên chức năm 2025;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Báo cáo trong tháng 12 năm 2025.

b) Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý thuộc Sở theo đúng quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện theo chức danh bổ nhiệm, cơ cấu số lượng theo quy định.

- Sản phẩm: Các quyết định bổ nhiệm và báo cáo năm 2025;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Báo cáo trong tháng 12 năm 2025.

c) Thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục và thời gian trong tuyển dụng công chức, viên chức (nếu có).

- Sản phẩm: Thông báo tuyển dụng, người đủ điều kiện dự tuyển; Các văn bản liên quan đến tổ chức kỳ tuyển dụng;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Theo kỳ thi tuyển dụng công chức của tỉnh trong năm 2024 và Kỳ tuyển dụng viên chức của Sở (nếu có).

d) Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Sản phẩm: Các văn bản cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

đ) Nâng cao năng lực cho công chức làm công tác cải cách hành chính.

- Sản phẩm: Văn bản cử công chức tập huấn kỹ năng cải cách hành chính cho công chức lãnh đạo, quản lý; công chức chuyên trách cải cách hành chính;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025, theo kế hoạch của Sở Nội vụ.

e) Rà soát trí việc làm của cơ quan theo hướng dẫn của Sở Nội vụ, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sản phẩm: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Sở Công Thương;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền

5. Cải cách tài chính công

a) Quản lý và thực hiện tốt nguồn ngân sách nhà nước.

- Sản phẩm: Thực hiện việc mua sắm tài sản đúng theo quy định và lập dự toán thu chi cho năm 2026;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

b) Thực hiện quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý tài sản công năm 2017 và Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Sản phẩm: Thực hiện quản lý tài sản công đúng quy định, báo cáo cấp có thẩm quyền đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

c) Triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Sản phẩm: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính;

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ.

- Sản phẩm: Hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và những năm tiếp theo.

b) Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số.

- Sản phẩm: Hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và những năm tiếp theo.

c) Phát triển các phần mềm sử dụng trong giải quyết công việc để tiết kiệm thời gian, chi phí, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu....

- Sản phẩm: Ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm trong giải quyết công việc chuyên môn;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và những năm tiếp theo.

d) Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa phương; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Sản phẩm: Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành Công Thương theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông để phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa phương; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và những năm tiếp theo.

đ) Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Sản phẩm: 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và những năm tiếp theo.

e) Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Chính phủ.

- Sản phẩm: Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và những năm tiếp theo.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2025.

- Sản phẩm: Ban hành kế hoạch cải cách hành chính và báo cáo năm 2025 đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Ban hành Kế hoạch trước 31/12/2024 và báo cáo kết quả thực hiện trước 14/12/2025.

b) Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng thuộc Sở.

- Sản phẩm: Ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2025 và báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

c) Đánh giá kết quả cải cách hành chính theo Bộ chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

- Sản phẩm: Báo cáo tự chấm điểm cải cách hành chính năm 2024 và tài liệu kiểm chứng gửi Sở Nội vụ trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025 theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

d) Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Sản phẩm: Gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với công tác đánh giá công chức, viên chức; thi đua, khen thưởng.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

IV. Tổ chức thực hiện.

1. Căn cứ vào các nội dung phân công, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành cụ thể tại Kế hoạch này, các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm triển khai thực hiện.

2. Giao Văn phòng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; có trách nhiệm tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ định kỳ tham mưu báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành liên quan theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo)
- Đ/c Nguyễn Hữu Quế - PCT Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: Văn thư, Văn phòng.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Bình

